

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH NHAI
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 14/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kiều Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Ty
2. Bà Vũ Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án huyện Quỳnh Nhai.

Đại diện VKSND huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2023/TLST - HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Lò Văn K**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/01/2001 tại xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Đ, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: La Ha; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông: Lò Văn B, sinh năm 1976 và bà Lò Thị P, sinh năm 1976. Bị cáo có vợ là Tòng Thị L, sinh năm 2000 và 01 con, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn B, sinh năm: 1976, Nơi cư trú: Bản Đ, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 12/9/2023. Tổ Công tác đội Cảnh sát hình sự kinh tế ma túy Công an huyện Q đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm 1 thì phát hiện một đối tượng điều khiển xe máy lưu thông từ hướng cầu Pá Uôn về trung tâm huyện có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tổ công tác đã ra hiệu lệnh dừng xe đối với đối tượng, khi thấy tổ công tác đối tượng đã thả từ tay phải đang cầm xuống nền đường 01 gói giấy màu trắng. Tổ công tác đã không chế và giữ được đối tượng, qua hỏi được biết gói giấy màu trắng trên là của đối tượng Lò Văn K tự giác khai nhận đó là gói ma túy của bản thân thả xuống đường. Tổ công tác đã đưa đối tượng cùng các vật chứng liên quan về Công an huyện Q để lập biên bản theo quy định.

Ngày 12/9/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Lò Văn K, kết quả: Lò Văn K âm tính với chất ma túy, đã niêm phong lại 01 que thử ma túy theo quy định.

Ngày 12/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định vật chứng có khối lượng là 0,19 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1 thu giữ của Lò Văn K gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 2180/KL-KTHS ngày 13/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy; Loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine; Tổng khối lượng chất thu giữ được của K là 0,19 gam”*. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn K khai nhận: Khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 12/9/2023 Lò Văn K một mình điều khiển xe máy BKS: 26H1-080.38 từ nhà tại Bản Đ, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La theo đường quốc lộ 279 về hướng bản P, xã C, huyện Q tìm mua ma túy về sử dụng. Tại khu vực bản P, K gặp một người đàn ông không rõ danh tính (Không biết rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) đang đứng cạnh đường, K hỏi *“anh có hàng không”*, người đàn ông trả lời *“Có”*, K nói tiếp *“Cho em hai trăm”*, người đàn ông nói *“ừ”*, sau đó K đưa cho người đàn ông đó 200.000 đồng và người đàn ông đó cầm lấy tiền, đồng thời đưa cho K 01 gói ma túy được gói bằng gói nilon màu xanh, bên ngoài bọc bằng giấy bạc màu vàng. Mua ma túy xong người đàn ông bán ma túy cho K đi đâu, làm gì thì K không biết, còn K cầm gói ma túy trên tay phải và điều khiển xe quay về nhà, khi đến khu vực xóm 1, xã M, huyện Q thì bị Tổ công tác Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời thu giữ những vật chứng nêu trên.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh về người đàn ông bán ma túy cho K (theo lời khai của bị cáo) không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không xác định được danh tính, do vậy không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Bản cáo trạng số: 49/CT-VKS-QN ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Lò Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Q phát biểu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lò Văn K về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 16 (*Mười sáu*) đến 18 (*Mười tám*) tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng + 01 (*một*) mảnh nilon màu xanh + 01 (*một*) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đề giấy niêm phong số 098869 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia, chữ ký, họ và tên của người bị bắt Lò Văn K, cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q.

Về án phí: Đề nghị HĐXX căn khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Buộc bị cáo Lò Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*);

Về vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lò Văn K vào ngày 12/9/2023, tại khu vực đường đi bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La. Bị cáo không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Việc trao đổi mua ma túy diễn ra trên đường, không có người làm chứng, ngoài lời khai của bị cáo ra không còn nguồn tài liệu chứng cứ khác. Do đó không đủ cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với 01 (*một*) chiếc xe máy YAMAHA SIRIUS RC BKS: 26H1 – 080.38, xe đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn K. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy nêu trên có nguồn gốc rõ ràng, thuộc quyền sở hữu của ông Lò Văn B, sinh năm 1976 (bố đẻ của bị cáo K), việc K sử dụng chiếc xe máy làm phương tiện để thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ông Lò Văn B không biết và không liên quan gì. Ngày 10/10/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã ra quyết định xử lý vật chứng số 22/QĐ trả lại chiếc xe máy cho ông Lò Văn B là đúng căn cứ cần chấp nhận.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên Tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ, Kết luận giám định “*Tổng trọng lượng chất thu giữ được của K là 0,19 gam là chất ma túy; Loại Heroine*”. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lò Văn K đã mua, cất giữ 0,19 gam chất ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân - bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét thấy: Bị cáo biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng trên thị trường, nhưng bị cáo vẫn cố tình mua ma túy cất giữ trên người với mục đích sử dụng cho bản thân, cần lên mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; .

Từ sự phân tích trên hội đồng xét xử nhận thấy, cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo; xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo - Để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy ở địa phương.

Về hình phạt bổ sung - phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Xét thấy, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có tài sản giá trị lớn, thu nhập không có. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn B trình bày. Ngày 12/9/2023 K mang xe đi vợ chồng ông không biết, sau đó Lò Văn K đã dùng vào việc đi tìm mua ma túy. Ngày 10 tháng 10 năm 2023 ông có đơn xin được nhận lại chiếc xe để phục vụ công việc đi lại của gia đình. Đến nay ông đã được nhận lại chiếc xe

máy nêu trên do Công an huyện trả rồi. Trước phiên tòa xét xử hôm nay ông không có đề nghị gì thêm.

[4] Về vật chứng vụ án: 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng + 01(một) mảnh nilon màu xanh + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở”. Mặt sau tại mép dán giáp lại phong bì được dán đề giấy niêm phong số 098869 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia, chữ ký, họ và tên của người bị bắt Lò Văn K, cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là những vật không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lò Văn K vào ngày 12/9/2023, tại khu vực đường đi bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La. Bị cáo không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Việc trao đổi mua ma túy diễn ra trên đường, không có người làm chứng, ngoài lời khai của bị cáo ra không còn nguồn tài liệu chứng cứ khác. Do đó không đủ cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã trả lại 01 (một) chiếc xe máy YAMAHA SIRIUS RC BKS: 26H1 – 080.38, xe đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn K. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy nêu trên thuộc quyền sở hữu của ông Lò Văn B, sinh năm 1976 (bố đẻ của bị cáo K), việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy làm phương tiện để thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ông Lò Văn B không biết việc Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe máy cho ông Lò Văn B quản lý, sử dụng là đúng căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo Lò Văn K, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Lò Văn K 16 (*Mười sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tích thu tiêu hủy: 01(*một*) mảnh giấy bạc màu vàng + 01(*một*) mảnh nilon màu xanh + 01 (*một*) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở”. Mặt sau tại

mép dán giáp lai phong bì được dán đề giấy niêm phong số 098869 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia, chữ ký, họ và tên của người bị bắt Lò Văn K, cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 12/2024 ngày 27/10/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Buộc bị cáo Lò Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

4.3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án *(ngày 14/11/2023)*./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện (02);
- Công an (02);
- Trại giam;
- CCTHA Dân sự;
- THA hình sự ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Kiều Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thùy Hương

Vừ A Chứ

Bùi Thị Kiều Anh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH NHAI
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi: 16 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 5 năm 2023;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kiều Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vừ A Chứ

2. Bà Phạm Thùy Hương

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2023/TLST - HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 đối với:

Bị cáo Lò Văn Tại, sinh ngày 20/7/1985 tại xã Chiềng Khoang, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Tại phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Tại 16 (Mười sáu) tháng tù - Thời hạn tù tính từ ngày 24/05/2023.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

4.1. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tích thu tiêu hủy: 01(Một) phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi: “*Vật chứng lưu kho vụ Lò Văn Tại tàng trữ trái phép chất ma túy gồm 01 (Một) mảnh giấy màu trắng + 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở*”. Mặt sau tại mép dán giáp lại phong bì được dán đề giấy niêm phong số 004933 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia, chữ ký, họ và tên của người bị bắt Lò Văn Tại, cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 27/2023 ngày 18/4/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Bị cáo Lò Văn Tại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 24/5/2023./.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 15 phút, ngày 24 tháng 5 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thùy Hương

Vừ A Chứ

Bùi Thị Kiều Anh

